

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04-11-2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiệm và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm 15, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 15, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai, lời khai và lời trình bày của chị Hoàng Thị B tại phiên tòa; bản khai và lời khai của anh Nguyễn Văn T thì nội dung vụ án như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị B kết hôn với anh Nguyễn Văn T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/7/1993 tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau khi cưới, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, có con chung, tài sản chung, nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Hoàng Thị B: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015 là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong lối sống sinh hoạt hàng ngày, anh T thường xuyên chơi lô, đề cò bạc, rượu chè, sau đó đánh đập vợ con, chị B không chịu được nên về nhà bố mẹ để ở xóm 16, xã C sinh sống từ đó đến nay. Chị Hoàng Thị B xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Theo anh Nguyễn Văn T nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do chị Hoàng Thị B không tôn trọng anh, do chị B đi ngoại tình với người đàn ông khác sau đó bỏ đi không quan tâm đến gia đình và con cái, vì vậy vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 01/2018 đến nay. Anh Nguyễn Văn T nhất trí ly hôn với chị Hoàng Thị B.

- *Về con chung*: Chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Văn T đều xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 23/5/1993, cháu Nguyễn Thị Q, sinh ngày 13/6/1995 và cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26/01/2007. Cháu Nguyễn Thị T và cháu Nguyễn Thị Q đều đã trên 18 tuổi, hoàn toàn bình thường, tự lo được cho bản thân; cháu T và cháu Q đã xây dựng gia đình và đều có cuộc sống riêng hạnh phúc.

Còn cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26/01/2007 đang do anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh Nguyễn Văn T đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc A, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hoàng Thị B nhất trí với đề nghị của anh Nguyễn Văn T.

- *Về tài sản và nợ chung, các vấn đề khác*: Chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không tiến hành hoà giải được do anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà:

- Chị Hoàng Thị B khai: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể chung sống được với nhau nên đề nghị được ly hôn với anh T. Về con chung chị B đồng ý để anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc A; chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Văn T; giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26/01/2007 cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc A đủ 18 tuổi, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung; các vấn đề khác không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại

Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tuy nhiên tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do; căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 12 năm thì phát sinh do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không tôn trọng nhau, mâu thuẫn kéo dài nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 01/2018 đến nay. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó giải quyết ly hôn giữa chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Văn T là phù hợp với Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Văn T đều xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 23/5/1993, cháu Nguyễn Thị Q, sinh ngày 13/6/1995 và cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26/01/2007. Cháu Nguyễn Thị T và cháu Nguyễn Thị Q đều đã trên 18 tuổi, hoàn toàn bình thường, tự lo được cho bản thân; cháu T và cháu Q đã xây dựng gia đình và đều có cuộc sống riêng hạnh phúc.

Đối với cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26/01/2007; chị Hoàng Thị B nhất trí để anh Nguyễn Văn T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị B phải chịu phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26/01/2007 cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc A đủ 18 tuổi, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị B phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên lai số AA/2010/04020 ngày 13-8-2018, chị B đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Chị B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã C;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thành Nam